

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày 27 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Anh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xét xử công khai sơ thẩm, theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST - HS ngày 17/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 tại tỉnh H. Nơi ĐKKHKT: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị T. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2020 đến ngày 01/11/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H.

- Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn A1, xã H, huyện T, tỉnh H.

Người chứng kiến

Anh Lê Danh H1, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/10/2020, Nguyễn Văn S1, sinh năm 1993 ở thôn A1, xã H, huyện T và Trần Văn D, sinh năm 1990 ở thôn A, xã H, huyện T đến quán bia “Anh Sơn” tại thôn T, xã N, huyện T mục đích gặp chủ quán là Nguyễn Văn S để đánh bạc trái phép bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề. S bảo S1 và D muốn mua số nào với mức tiền bao nhiêu thì nhắn tin vào số điện thoại 0987.387.938 của S. D dùng số điện thoại 0325.562.328 nhắn tin vào số điện thoại của S với nội dung "Lô 07x50đ lô 98x50đ", và "Đề đầu A2 x 50 nghìn", nghĩa là D hỏi mua các số lô 07 và 98 mỗi số 50 điểm (mỗi điểm lô tính là 20.000 đồng), và các số đề 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số giá 50.000 đồng, tổng thành tiền là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). S1 sử dụng số điện thoại 0392.331.590 nhắn tin vào số điện thoại của S với nội dung "Lô 89.98.43 x 50đ tổng 3tr", nghĩa là S1 mua của S các số lô 89, 98 và 43 với giá mỗi số 50 điểm, tổng thành tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Sau khi S xem các tin nhắn của S1 và D, S đồng ý bán các số lô, số đề trên. Khi D đưa cho S 2.500.000 đồng, S1 đưa cho S 3.000.000 đồng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động HUAWEI màu trắng, lắp sim số 0392.331.590; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0325.562.328; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, lắp sim số 0987.387.938 và số tiền 5.500.000 đồng. Quản lý trên người Nguyễn Văn S số tiền 3.600.000 đồng.

Đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề là căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày: Số đề hai số là người chơi chọn mua hai chữ số tự nhiên bất kỳ với số tiền nhất định. Số đề 2 số được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng nhau nghĩa là người mua thắng và được trả gấp 70 lần số tiền đã mua; nếu người mua thua thì mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra. Số lô gồm 2 số tự nhiên bất kỳ, người chơi mua được so sánh với 2 số cuối của tất cả các giải; nếu số lô người chơi mua trùng với 2 số cuối của bất kỳ một trong các giải của kết quả xổ số thì mỗi điểm lô người mua được trả 70.000 đồng; nếu người mua thua thì mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra.

Quá trình điều tra xác định số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như sau: S1 sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc với S; D sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc với S. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng để đánh bạc là 5.500.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 61/QĐ - VKS ngày 17/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H đã truy tố Nguyễn Văn S về tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- *Về tội danh*: Đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 135, 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng. Trả lại bị cáo số tiền 3.600.000 đồng.

Tịch thu, phát mai sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Galaxy J7 thu giữ của bị cáo S, 01 chiếc điện thoại Nokia 105 và điện thoại Huawei thu giữ của đối tượng Trần Văn D và Nguyễn Văn S1.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao 0987.387.938, 01 thẻ sim số thuê bao 0325.562.328 và thẻ sim số thuê bao 0392.331.590 thu giữ của bị cáo S và các đối tượng Trần Văn D và Nguyễn Văn S1.

- Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của mình và đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về nhiệm vụ quyền hạn của mình, các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp đảm bảo quyền, nghĩa vụ của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/10/2020, tại quán nước *Anh Sơn* tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh H, Nguyễn Văn S đã có hành vi đánh bạc trái phép với Nguyễn Văn S1 và đánh bạc trái phép với Trần Văn D thông qua việc bán số lô cho S1 với số tiền 3.000.000 đồng, bán số lô, số đề cho D với số tiền 2.500.000 đồng. Hành vi đánh bạc trái phép của Nguyễn Văn S bị cơ quan công an phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả xổ số mở thưởng trong ngày.

Xác định tổng số tiền bị cáo S đánh bạc trái phép với S1 và với D là 5.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo với số tiền 5.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, Tòa án thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm vào loại tội phạm ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không nhiều, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng. Tòa án thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*

Hành vi đánh bạc của bị cáo là đơn giản, số tiền đánh bạc không lớn, điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Số tiền thu giữ của bị cáo 9.100.000 đồng gồm 5.500.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 3.600.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Chiếc điện thoại Galaxy J7 thu giữ của bị cáo S, chiếc điện thoại Nokia 105 và điện thoại Huawei thu giữ của đối tượng Trần Văn D và Nguyễn Văn S1 là vật chứng của vụ án, cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với thẻ sim số thuê bao 0987.387.938, thẻ sim số thuê bao 0325.562.328 và thẻ sim 0392.331.590 thu giữ của bị cáo S và các đối tượng Trần Văn D, Nguyễn Văn S1 là vật chứng của vụ án, xác định không có giá trị, cần tịch thu cho tiêu hủy.

Các đối tượng Nguyễn Văn S1 và Trần Văn D có hành vi đánh bạc độc lập với Nguyễn Văn S. Số tiền S1, D sử dụng vào việc đánh bạc trái phép đều dưới 5.000.000 đồng và đều chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Do vậy, hành vi của S1, D đã bị cơ quan công an xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: Đánh bạc.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 3.600.000 đồng.
- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Galaxy J7, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 và 01 điện thoại di động Huawei
- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao 0987.387.938, 01 thẻ sim số thuê bao 0325.562.328 và 01 thẻ sim số thuê bao 0392.331.590.

Số tiền và vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T và có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H ngày 26 /11/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhân:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT công an huyện T;
- CQTHAHS- Công an huyện T;
- Chi Cục THA dân sự huyện T;
- Sở TP tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

Lại Anh Vân

